

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN LÃNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 06-9-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Xuyên;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Đức Bình;
2. Ông Phạm Văn Tiến.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

***- Bị đơn:*** Anh Mạc Văn C, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị L và anh anh Mạc Văn C kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 21/6/20xx. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh C lười lao động, không chịu làm ăn, thường chửi bới, xúc phạm vợ con và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác Anh C đã từng cai

nghiện ma túy và 03 lần phải chấp hành án phạt tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11/5/2022, anh C chấp hành xong án phạt tù 4 năm về tội trộm cắp tài sản và trở về địa phương sinh sống nhưng không thay đổi, vẫn tụ tập với thành phần xấu của xã hội. Khuyến bảo anh C không được nên chị L đã bỏ về nhà mẹ để sinh sống từ cuối tháng 5 năm 2022, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Kể từ đó, anh C và gia đình anh đặt điều nói xấu, vu khống chị L ngoại tình, rải truyền đơn và rêu rao chị L trên mạng xã hội với lời lẽ xúc phạm, chì chiết danh dự nhân phẩm của chị L trong khi đó anh C hiện thường xuyên sinh sống với người phụ nữ khác. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ, chị L yêu cầu được ly hôn anh C.

Anh chị có 03 con chung là Mạc Thị M, sinh ngày 25/10/20xx; Mạc Ngọc L, sinh ngày 21/01/20xx và Mạc Đức L, sinh ngày 07/5/20xx. Khi ly hôn, chị L đề nghị Toà án giao cả 03 con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con và tài sản chung, chị tự thỏa thuận với anh C, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải, bị đơn là anh Mạc Văn C xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như nội dung trình bày của chị L. Quá trình chung sống, anh chị sống hoà thuận, hạnh phúc đến ngày 16/5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Trong thời gian anh C chấp hành án phạt tù 4 năm về tội Trộm cắp tài sản từ năm 2018, chị L phát sinh quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Đến ngày 16/5/2022, anh C chấp hành xong án phạt tù trở về nhà thì chị L sợ gia đình anh C thông báo cho anh biết việc chị L ngoại tình nên chị L đã bỏ về nhà mẹ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Kể từ khi ly thân, anh C có sang tìm gặp động viên chị L quay về đoàn tụ nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn. Anh chị có 03 con chung như chị L trình bày. Trường hợp phải ly hôn, tại bản tự khai, anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con lớn, anh nhận trực tiếp nuôi con nhỏ; tuy nhiên tại biên bản hoà giải, anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi cả 03 con vì trước giờ các con đều do chị L nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con và tài sản chung, anh tự thỏa thuận với chị L, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Anh C, chị L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 21/6/20xx; anh chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh C lười lao động, thường xuyên trộm cắp tài sản, nghiện ma túy và tụ tập với các thành phần xấu tại địa phương gây ảnh hưởng đến cộng đồng. Anh C đã từng cai nghiện ma túy và 03 lần phải chấp hành án phạt tù về tội trộm cắp tài sản. Tháng 5 năm 2022, anh C chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa phương còn chị L bỏ về nhà mẹ để sinh sống, anh chị sống ly thân nhau từ đó đến nay. Anh chị có 03 con chung, chị L đi làm công ty, có thu nhập ổn định, anh C làm tự do, không thường xuyên ở địa phương, hiện đang sinh sống với người phụ nữ khác và đã có con riêng.

Tại phiên toà, các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, mở phiên họp, hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên toà được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Mạc Văn C; giao con Mạc Thị M, sinh ngày 25/10/20xx; Mạc Ngọc L, sinh ngày 21/01/20xx và Mạc Đức L, sinh ngày 07/5/20xx cho chị L trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng cho con và tài sản chung, các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; anh Mạc Văn C là bị đơn, hiện đang cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Mạc Văn C được xác lập từ ngày 21/6/20xx, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh C lười lao động, thường xuyên trộm cắp tài sản, nghiện ma túy và tụ tập với các thành phần xấu tại địa phương gây ảnh hưởng đến gia đình và cộng đồng. Tháng 5 năm 2022, anh C chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa phương còn chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Việc anh C thường xuyên đặt điều nói xấu, vu khống chị L ngoại tình, rải truyền đơn và rêu

rao chị L trên mạng xã hội với lời lẽ xúc phạm, chì chiết danh dự nhân phẩm của chị L là không tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị L; vi phạm quyền và nghĩa vụ về nhân thân của vợ chồng được quy định tại Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, có đủ căn cứ xác định, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, xử cho chị L được ly hôn anh C.

[4] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Mạc Thị M, sinh ngày 25/10/20xx; Mạc Ngọc L, sinh ngày 21/01/20xx và Mạc Đức L, sinh ngày 07/5/20xx. Chị L, anh C đều có nguyện vọng giao cả 03 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; các con đều đã trên 07 tuổi, cháu M có nguyện vọng ở với mẹ; mặc dù cháu L và cháu L có nguyện vọng ở với bố nhưng xét thấy, anh C làm tự do, không thường xuyên ở địa phương, đã từng cai nghiện ma túy và 03 lần phải chấp hành án phạt tù về tội trộm cắp tài sản, là người có nhân thân xấu, có thói quen sinh hoạt không lành mạnh do thường xuyên tiếp xúc với các thành phần không tốt tại địa phương, không có khả năng trực tiếp nuôi con, nếu giao con cho anh C trực tiếp nuôi sẽ không bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con sau ly hôn. Chị L đi làm công ty, có thu nhập ổn định. Xét thấy, yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 3 con của chị L phù hợp với nguyện vọng của anh C, cháu M và điều kiện nuôi con thực tế của anh chị. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử căn cứ các khoản 2, 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, giao các con Mạc Thị M, Mạc Ngọc L và Mạc Đức L cho chị L trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 21, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Mạc Văn C.

2. Về con chung: Giao con Mạc Thị M, sinh ngày 25/10/20xx; Mạc Ngọc L, sinh ngày 21/01/20xx và Mạc Đức L, sinh ngày 07/5/20xx cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng cho con do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006310 ngày 24/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Chị L, anh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH năm 20xx);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Xuyên**

